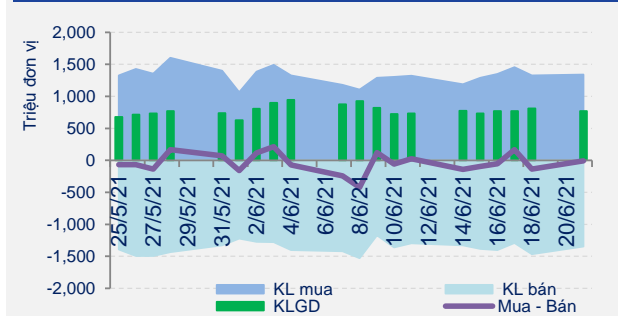
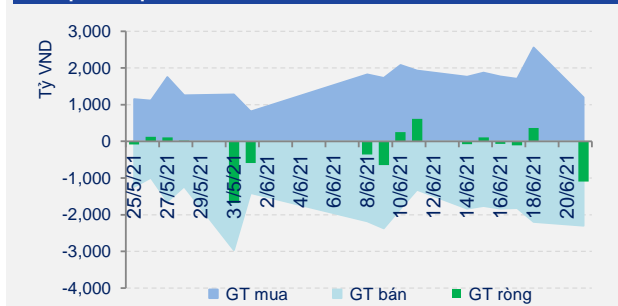


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 21/6/2021

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,372.63	316.24
% Thay đổi	↓ -0.37%	↓ -0.78%
KLGD (CP)	768,183,176	144,141,287
GTGD (tỷ đồng)	22,660.24	3,202.99
Tổng cung (CP)	1,348,031,900	226,874,000
Tổng cầu (CP)	1,338,715,100	191,896,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	51,009,011	1,901,907
KL mua (CP)	24,898,511	857,000
GT mua (tỷ đồng)	1,200.95	31.33
GT bán (tỷ đồng)	2,300.61	65.08
GT ròng (tỷ đồng)	(1,099.66)	(33.75)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.90%	20.9	3.4	1.7%
Công nghiệp	↓ -0.36%	18.6	2.5	8.6%
Dầu khí	↑ 3.05%	28.4	2.0	4.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.94%	-	9.2	2.0%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.02%	17.2	2.4	3.2%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.09%	20.3	4.1	10.7%
Ngân hàng	↓ -1.24%	13.4	2.7	22.6%
Nguyên vật liệu	↓ -0.79%	16.4	2.8	15.9%
Tài chính	↓ -0.06%	20.3	3.5	29.0%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.54%	15.2	2.5	1.9%
VN - Index	↓ -0.37%	18.7	3.3	
HNX - Index	↓ -0.78%	17.7	3.6	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh nhẹ trong phiên giao dịch đầu tuần với thanh khoản cũng có sự suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 5,14 điểm (-0,37%) xuống 1.372,62 điểm; HNX-Index giảm 2,49 điểm (-0,78%) xuống 316,24 điểm. Khối lượng khớp lệnh trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 867 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh đạt 23.329 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là trung tính với 328 mã tăng, 111 mã tham chiếu, 323 mã giảm. Thị trường tăng nhẹ trong phiên sáng nhưng áp lực bán xuất hiện sau đó đã khiến các chỉ số đồng loạt đảo chiều xuống dưới tham chiếu và kết phiên trong sắc đỏ. Các cổ phiếu ngành ngân hàng như VCB (-1,8%), BID (-2,5%) và CTG (-1,8%)... đứng đầu nhóm cổ phiếu có tác động tiêu cực đến thị trường chung. Tiếp theo sau là các mã như VNM (-1,6%), HPG (-1,7%), TCB (-1,2%), VHM (-0,4%), VRE (-2,2%), VJC (-1,7%)... Trong khi đó, NVL (+5,8%) tiếp tục là điểm tựa của thị trường khi đứng đầu nhóm cổ phiếu đóng góp tăng. Nhóm VN30 có 17 mã giảm, 10 mã tăng và 3 mã đứng giá. SSI (-3%) và TCH (-3%) là 2 mã sụt giảm mạnh nhất nhóm. BID (-2,5%), REE (-2,5%), SBT (-2,2%), VRE (-2,2%) và BVH (-2,1%) là những mã giảm hơn 2%. Ở chiều ngược lại, NVL (+5,8%) vẫn duy trì vị trí dẫn đầu khi tăng mạnh gần 6%, PLX (+3,7%) và MWG (+3,4%) cùng tăng trên 3%, MSN 2,1% và FPT (+2,1%) tăng trên 2%, POW (+1,6%) tăng trên 1%.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index điều chỉnh trong phiên đầu tuần với thanh khoản suy giảm so với phiên trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán ra trong phiên hôm nay là không thực sự mạnh. Tuy nhiên, phiên hôm nay phát ra một tín hiệu đáng lưu ý là khả năng hình thành mô hình 2 đỉnh quanh ngưỡng 1.375 điểm trên VN-Index. Sẽ cần một vài phiên nữa để thị trường xác nhận về khả năng này là đúng hay sai. Tuy nhiên, một khi thị trường chưa đánh mất ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn quanh 1.345 điểm (MA20) thì xu hướng hiện tại vẫn được đánh giá ở mức trung tính. Do đó, trong phiên giao dịch tiếp theo 22/6, thị trường có thể sẽ tiếp tục giao dịch giằng co tại vùng giá hiện tại. Nhà đầu tư đã chốt lời danh mục cổ phiếu trong tuần qua nên hạn chế mua đuổi ở vùng giá hiện tại và chờ đợi những nhịp điều chỉnh sâu hơn để tham gia trở lại. Những nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu lớn cũng nên hạn chế mua thêm mà nên tận dụng những nhịp tăng điểm trong tuần này để chốt lời dần các cổ phiếu đã đạt kỳ vọng.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

21/6/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phiên giao dịch sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 1.381,74 điểm. Nhưng từ khoảng cuối phiên sáng trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.367,85 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 5,14 điểm (-0,37%) xuống 1.372,63 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB giảm 1.900 đồng, BID giảm 1.150 đồng, CTG giảm 900 đồng. Ở chiều ngược lại, NVL tăng 6.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng nhẹ vào đầu phiên giao dịch sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 320,01 điểm. Áp lực bán sau đó gia tăng khiến chỉ số chìm xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 315,74 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 2,49 điểm (-0,78%) xuống 316,24 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB giảm 600 đồng, VND giảm 1.700 đồng, PVI giảm 1.600 đồng. Ở chiều ngược lại, PHP tăng 2.100 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 1.098,85 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 25,6 triệu cổ phiếu. NVL là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 362,2 tỷ đồng tương ứng với 3,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 336 tỷ đồng tương ứng với 6,5 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VHM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 127,8 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 33,72 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1 triệu cổ phiếu. VND là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 13,6 tỷ đồng tương ứng với 317,5 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PAN với 8,9 tỷ đồng tương ứng với 306 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NRC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 632 triệu đồng tương ứng với 30 nghìn cổ phiếu.

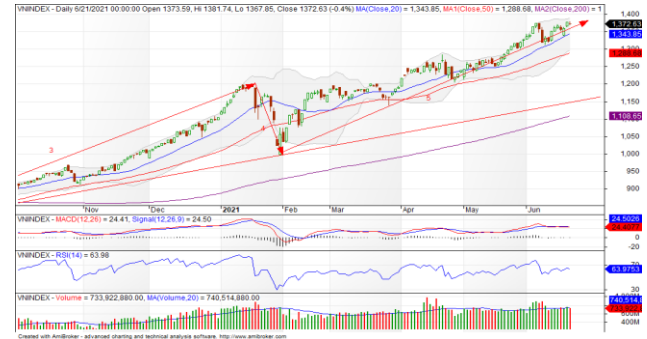
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Nikkei Asia: Doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao Israel đẩy mạnh việc mở rộng đầu tư tại Việt Nam

Công ty công nghệ về nông nghiệp của Israel đang tìm kiếm những cơ hội đầu tư ở Đông Nam Á thông qua chương trình nông nghiệp song phương. Israel đã trở thành quốc gia dẫn đầu thế giới về phương pháp quản lý nước trong nông nghiệp.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh nhẹ trong phiên giao dịch đầu tuần với khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán trong phiên hôm nay là không thực sự mạnh.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là kịch bản sóng Elliott đã lập ra trước đó với sóng tăng 5 với độ dài theo lý thuyết trong kịch bản tiêu chuẩn bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì target của sóng tăng 5 là quanh ngưỡng 1.250 điểm đã đạt được trong phiên 12/4/2021.

Trong kịch bản tích cực hơn, sóng tăng 5 có thể nổi dài lên với target quanh ngưỡng 1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Và điều này cũng đã đạt được trong phiên 31/5.

Tuy nhiên, sóng tăng 5 khó có khả năng mạnh hơn sóng tăng 3 (từ 800 điểm lên 1.200 điểm) nên có thể coi ngưỡng 1.400 điểm sẽ là kháng cự mạnh trong đợt này. Và với việc giảm mạnh trong hai phiên 7/6 và 8/6 thì thị trường đã cho tín hiệu về việc chuyển sang sóng điều chỉnh a với target gần nhất quanh ngưỡng 1.190 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 5).

Phiên hôm nay xuất hiện một tín hiệu đáng chú ý là việc có khả năng VN-Index đang trong một mô hình 2 đỉnh quanh 1.375 điểm nhưng chỉ số này vẫn chưa đánh mất ngưỡng 1.345 điểm (MA20) nên xu hướng vẫn được đánh giá ở mức trung tính.

Do đó, trong phiên giao dịch tiếp theo 22/6, thị trường có thể sẽ tiếp tục rung lắc tại vùng giá hiện tại khi bên mua và bên bán giằng co nhau.

Ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật gần nhất quanh 1.345 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.290 điểm (MA50).



TIN TRONG NƯỚC

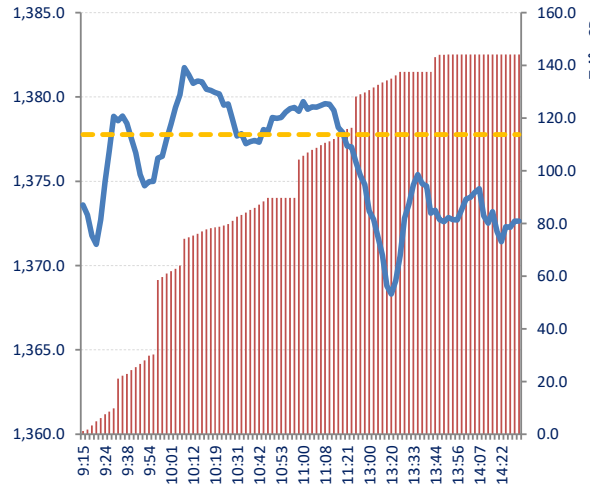
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,35 - 56,85 triệu đồng/lượng, tăng 200.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm tăng 19 đồng	Hôm nay (21/6), Ngân hàng Nhà nước (NHNN) công bố tỷ giá trung tâm ở mức 23.167 VND/USD, tăng 19 đồng so với mức niêm yết cuối tuần qua.

TIN QUỐC TẾ

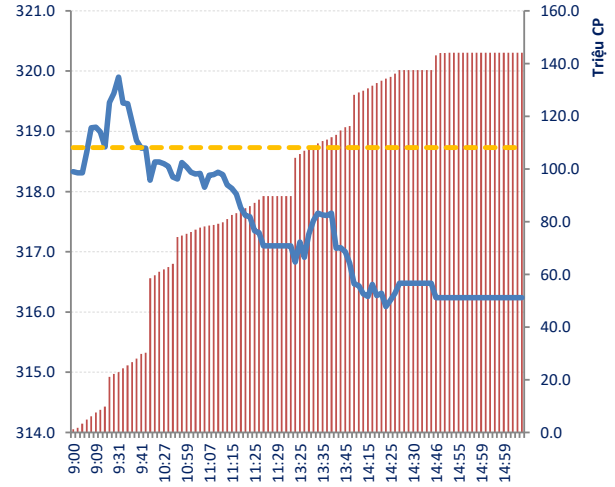
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 13,95 USD/ounce tương ứng với 0,79% lên 1.783,45 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,101 điểm tương ứng 0,12% xuống 92,102 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1890 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3851 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 110,03 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,21 USD/thùng tương ứng với 0,29% lên 71,5 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 18/6, Dow Jones giảm 533,37 điểm tương đương 1,58% xuống 33.290,08 điểm. Nasdaq giảm 130,97 điểm tương đương 0,92% xuống 14.030,38 điểm. Nasdaq Composite giảm 55,41 điểm tương đương 1,31% xuống 4.166,45 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

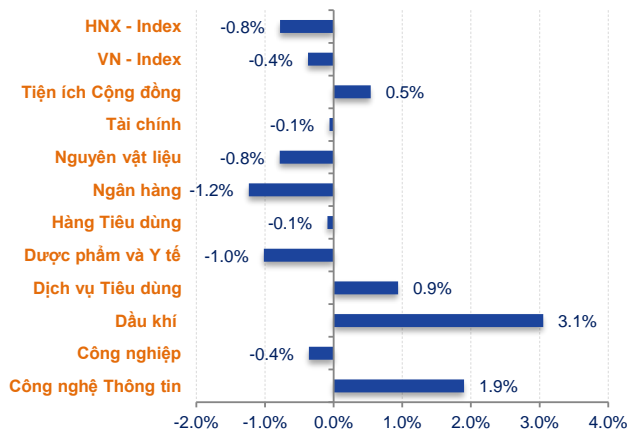
KLGD và VN-Index trong phiên



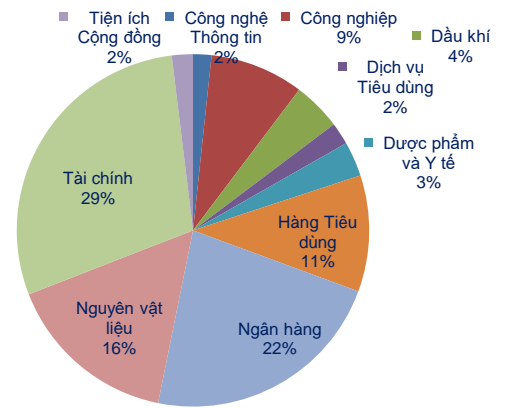
KLGD và HNX-Index trong phiên



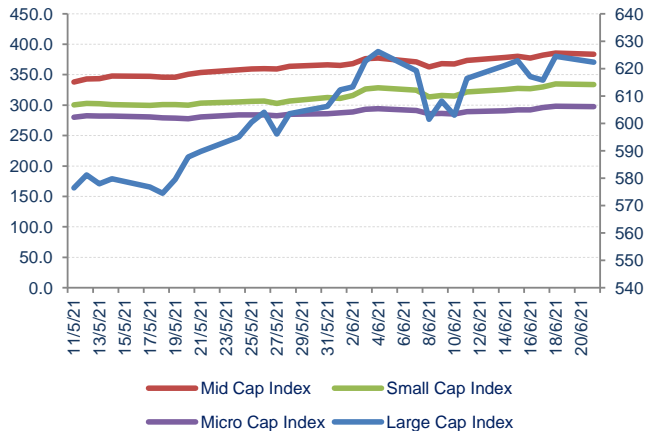
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



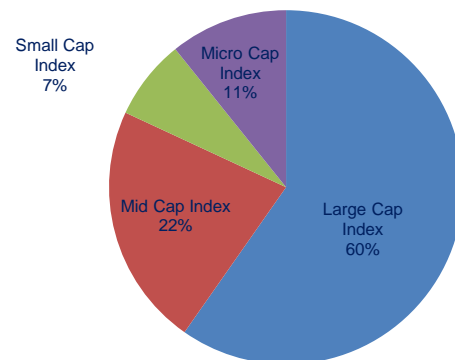
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	1,821,000	HPG	6,491,200
2	HNG	1,421,800	GEX	3,886,600
3	HSG	1,191,800	NVL	3,386,600
4	VHM	1,138,900	POW	2,896,400
5	FUEVFVND	992,500	SBT	1,960,600

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HAD	31,400	VND	317,500
2	NRC	30,200	PAN	306,000
3	CEO	24,800	SHB	107,860
4	MCF	17,800	BVS	83,200
5	VNR	10,700	CVN	64,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	15.15	14.40	↓ -4.95%	44,898,500
HNG	11.00	11.75	↑ 6.82%	44,710,700
STB	29.65	29.85	↑ 0.67%	24,102,800
DLG	3.61	3.86	↑ 6.93%	23,338,000
HPG	52.10	51.20	↓ -1.73%	22,690,800

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	27.50	26.90	↓ -2.18%	18,279,437
PVS	29.90	30.40	↑ 1.67%	12,495,673
NVB	19.20	19.20	→ 0.00%	11,068,710
HUT	8.50	8.90	↑ 4.71%	9,458,292
SHS	42.30	40.80	↓ -3.55%	9,127,490

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHA	28.60	30.60	2.00	↑ 6.99%
VOS	6.01	6.43	0.42	↑ 6.99%
SMA	8.60	9.20	0.60	↑ 6.98%
ITD	13.00	13.90	0.90	↑ 6.92%
DLG	3.61	3.86	0.25	↑ 6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NBC	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
SHN	10.10	11.10	1.00	↑ 9.90%
LAS	13.20	14.50	1.30	↑ 9.85%
QHD	37.70	41.40	3.70	↑ 9.81%
HHG	4.10	4.50	0.40	↑ 9.76%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
COM	45.80	42.60	-3.20	↓ -6.99%
DCL	51.00	47.45	-3.55	↓ -6.96%
TTE	10.00	9.33	-0.67	↓ -6.70%
TSC	12.75	11.90	-0.85	↓ -6.67%
EMC	18.50	17.40	-1.10	↓ -5.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDU	10.10	9.10	-1.00	↓ -9.90%
DNC	56.80	51.20	-5.60	↓ -9.86%
SGD	12.60	11.40	-1.20	↓ -9.52%
ADC	26.70	24.30	-2.40	↓ -8.99%
VE2	12.50	11.50	-1.00	↓ -8.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	44,898,500	11.2%	1,748	8.7	1.1
HNG	44,710,700	3250.0%	23	478.6	1.4
STB	24,102,800	9.4%	1,495	19.8	1.8
DLG	23,338,000	-30.3%	(2,790)	-	0.4
HPG	22,690,800	31.1%	4,054	12.9	3.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	18,279,437	14.2%	1,785	15.4	2.1
PVS	12,495,673	5.2%	1,427	21.0	1.1
NVB	11,068,710	0.3%	27	719.7	1.8
HUT	9,458,292	-8.7%	(993)	-	0.8
SHS	9,127,490	30.8%	4,721	9.0	2.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHA	↑ 7.0%	11.5%	1,139	25.1	2.8
VOS	↑ 7.0%	-22.3%	(855)	-	1.7
SMA	↑ 7.0%	-20.6%	(1,867)	-	1.0
ITD	↑ 6.9%	11.0%	1,882	6.9	0.7
DLG	↑ 6.9%	-30.3%	(2,790)	-	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NBC	↑ 10.0%	11.2%	1,261	7.9	0.8
SHN	↑ 9.9%	3.9%	583	17.3	0.8
LAS	↑ 9.8%	2.2%	247	53.5	1.2
QHD	↑ 9.8%	31.8%	5,682	6.6	2.1
HHG	↑ 9.8%	-21.3%	(1,828)	-	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	1,821,000	9.4%	1,495	19.8	1.8
HNG	1,421,800	0.3%	23	478.6	1.4
HSG	1,191,800	34.1%	4,863	8.8	2.6
VHM	1,138,900	31.2%	8,023	14.0	3.9
UEVFN	992,500	N/A	N/A	N/A	N/A

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HAD	31,400	9.0%	1,715	10.8	1.0
NRC	30,200	11.7%	2,318	9.3	1.8
CEO	24,800	-2.7%	(363)	-	0.8
MCF	17,800	7.8%	861	9.8	0.7
VNR	10,700	13.0%	3,079	9.7	1.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	402,413	22.1%	5,708	19.0	4.0
VIC	397,097	5.2%	1,969	59.6	2.8
VHM	370,070	31.2%	8,023	14.0	3.9
HPG	233,039	31.1%	4,054	12.9	3.5
VNM	192,485	33.1%	5,222	17.6	5.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	69,160	51.6%	10,779	18.3	12.2
SHB	52,953	14.2%	1,785	15.4	2.1
BAB	18,917	7.7%	897	29.8	2.2
VND	18,749	29.7%	5,334	8.2	2.5
VCS	17,200	39.6%	9,561	11.2	4.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FTM	2.56	-60.2%	(4,068)	-	0.6
EVG	2.50	2.1%	270	44.8	1.0
VDS	2.36	29.6%	3,383	7.5	2.0
CTS	2.32	18.7%	2,444	9.0	1.6
DRH	2.28	5.4%	760	13.8	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TDT	2.89	9.4%	1,118	10.7	1.0
APP	2.89	3.5%	362	20.7	0.7
FID	2.72	-1.7%	(172)	-	0.4
ART	2.71	2.3%	270	38.5	0.9
WSS	2.65	-0.5%	(45)	-	0.9



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
